

Số: /PVCFC-IR
V/v Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026.

Cà Mau, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Tên công ty: **Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau**

Mã chứng khoán: **DCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 647-649 đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Số 647-649 đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ

☒ Bất thường (24h)

☐ Bất thường (72h)

☐ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: *Thông báo về việc:*

- Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chính năm 2026 của Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau theo Nghị quyết phê duyệt của HĐQT ngày 05/12/2025;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 05/12/2025.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Phụ lục 01;

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



PHỤ LỤC 01
CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

1. Chỉ tiêu sản lượng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê	Nghìn Tấn	926
	Đạm chức năng	Nghìn Tấn	120
1.2	NPK		350
	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn Tấn	230
	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn Tấn	120
1.3	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	771
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	120
2.3	NPK	Nghìn tấn	350
-	NPK (PVCFC sản xuất)	Nghìn tấn	230
-	NPK (KVF sản xuất)	Nghìn tấn	120
2.4	CO2 thực phẩm	Nghìn tấn	3,7
2.5	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	395

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng Công ty (hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.615
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.320
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.182

3. Kế hoạch Công ty mẹ

a. Kế hoạch tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.117
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.309
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.173
4	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	10%

b. Kế hoạch vốn đầu tư

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	734
a	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	734
b	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	-
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	734
a	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	279
b	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	455

